

ISSN 2615 - 8957
<http://vjes.vnies.edu.vn>

TẠP CHÍ
**Khoa học
Giáo dục**
Việt Nam
VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG
THƯ VIỆN

Năm thứ
17 SỐ **43**
Tháng 7/2021

MỤC LỤC

NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN

- 1 Nguyễn Thị Thủy Dung
Tạo động lực học tập cho học sinh - Một năng lực cần thiết của giáo viên phổ thông đáp ứng giáo dục 4.0 1
DEVELOPING STUDENT LEARNING MOTIVATION - AN ESSENTIAL COMPETENCE OF SCHOOL TEACHERS TO MEET THE CHALLENGES OF EDUCATION 4.0
- 2 Đỗ Thị Hải Ninh, Phạm Thanh Thuý Vy
Tác động của mô hình học tập kiến tạo đến năng lực tư duy đổi mới sáng tạo của sinh viên ngành Kinh doanh 6
THE IMPACT OF CONSTRUCTIVIST LEARNING ENVIRONMENT MODEL ON STUDENT'S LEARNING STRATEGY FOR ENTREPRENEUR AND INNOVATION COURSE
- 3 Lê Chí Nguyễn
Phát triển năng lực Vật lí cho học sinh thông qua dạy học STEM 12
DEVELOPING PHYSICS COMPETENCE FOR HIGH SCHOOL STUDENTS THROUGH STEM TEACHING
- 4 Lê Thị Sông Hương, Đặng Thị Phương
Giáo dục giá trị hòa bình qua chủ đề học tập cho học sinh trung học phổ thông 18
EDUCATING PEACE VALUES THROUGH LEARNING TOPICS FOR HIGH SCHOOL STUDENTS
- 5 Lê Thị Phượng
Thiết kế một số chủ đề dạy học Sinh học bằng tiếng Anh trong Chương trình Sinh học Trung học phổ thông 25
DESIGNING SOME THEMES TO TEACH BIOLOGY IN ENGLISH FOR STUDENTS AT HIGH SCHOOLS
- 6 Chu Thị Mai Hương, Lê Thị Dung
Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược khi dạy chủ đề Lịch sử "Các quốc gia cổ đại" lớp 10 ở trường trung học phổ thông 31
APPLYING FLIP CLASSROOM MODEL IN TEACHING THE TOPIC OF "ANCIENT COUNTRIES" IN THE 10TH GRADE HISTORY TEXTBOOKS AT HIGH SCHOOLS
- 7 Dương Quang Ngọc
Giáo dục giới tính và tình dục toàn diện trong môn Sinh học cấp Trung học phổ thông 38
COMPREHENSIVE SEX AND SEXUALITY EDUCATION IN TEACHING BIOLOGY IN HIGH SCHOOLS
- 8 Nguyễn Xuân Hải
Hướng tổ chức áp dụng bộ tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật cấp Tiểu học 44
GUIDELINES TO APPLYING THE SET OF QUALITY ASSURANCE STANDARDS IN INCLUSIVE EDUCATION FOR STUDENTS WITH DISABILITIES AT PRIMARY EDUCATION
- 9 Lê Khánh Tuấn
Phát triển cơ sở giáo dục mầm non ở các khu công nghiệp 49
THE DEVELOPMENT OF PRESCHOOL EDUCATION INSTITUTIONS IN INDUSTRIAL PARKS

NGHIÊN CỨU THỰC TIỄN GIÁO DỤC

- 10 Dư Thống Nhất, Nguyễn Văn Hiến, Phan Thị Hằng
Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực sư phạm của sinh viên: Nghiên cứu tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh 55
FACTORS AFFECTING PRE-SERVICE TEACHERS' PEDAGOGICAL COMPETENCE: A CASE REPORT FROM HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF EDUCATION

NGHIÊN CỨU GIÁO DỤC NƯỚC NGOÀI

- 11 Nguyễn Thị Hoàng Lan, Trần Thị Yên, Vương Hồng Hạnh
Xây dựng năng lực lãnh đạo trường học cho giáo dục dân tộc thiểu số: Kinh nghiệm của New Zealand và gợi mở đối với hệ thống giáo dục Việt Nam 60
SCHOOL LEADERSHIP DEVELOPMENT FOR ETHNIC MINORITY EDUCATION: EXPERIENCES FROM NEW ZEALAND AND SUGGESTIONS FOR VIETNAM

Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược khi dạy chủ đề lịch sử “Các quốc gia cổ đại” lớp 10 ở trường trung học phổ thông

Chu Thị Mai Hương¹, Lê Thị Dung²

¹ Email: chumaihuong@utb.edu.vn

² Email: ledung.dhtb@gmail.com

Trường Đại học Tây Bắc
Chu Văn An, thành phố Sơn La,
tỉnh Sơn La, Việt Nam

TÓM TẮT: Nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, đặc biệt là phát triển năng lực tự học của học sinh, đồng thời góp phần đổi mới phương pháp dạy học lịch sử, bài viết trình bày về việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược khi dạy chủ đề “Các quốc gia cổ đại” trong dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông. Bằng phương pháp nghiên cứu lí thuyết và phương pháp điều tra, khảo sát, các tác giả làm rõ những nội dung: Đặc trưng mô hình lớp học đảo ngược; Ưu điểm và hạn chế khi áp dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học học; Giới thiệu, hướng dẫn một số công cụ để hỗ trợ hoạt động dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược; Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược khi dạy chủ đề “Các quốc gia cổ đại” trong chương trình môn Lịch sử ở trường trung học phổ thông.

TỪ KHÓA: Lớp học đảo ngược; lớp học lộn xộn; lớp học hỗn hợp; dạy học lịch sử.

→ Nhận bài 20/02/2021 → Nhận bài đã chỉnh sửa 20/4/2021 → Duyệt đăng 05/7/2021.

1. Đặt vấn đề

Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 với vai trò trung tâm của công nghệ thông tin (CNTT) đã tạo ra những thay đổi đột phá về tư duy và phương thức giáo dục (GD), GD 4.0 hướng tới khai thác tiềm năng công nghệ số và nguồn dữ liệu lớn để tạo ra xu hướng mới, đó là công nghệ GD hay còn gọi là GD kĩ thuật số. Hiện nay, đại dịch Covid-19 là thách thức nhưng cũng là cơ hội để ngành GD từng bước thích ứng với thời đại 4.0. Nền GD Việt Nam trong thời đại 4.0 đứng trước những cơ hội và khó khăn cần phải đổi mới, đây được coi là nhiệm vụ quan trọng của ngành GD. Việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học vừa tận dụng những thế mạnh của CNTT vừa đáp ứng được yêu cầu đổi mới toàn diện của ngành GD hiện nay. Ưu thế của mô hình lớp học đảo ngược là tính tương tác cao dựa trên truyền thông đa phương tiện, tạo điều kiện cho người học lựa chọn nội dung học tập phù hợp với khả năng và sở thích, cho phép người học tiếp cận tối đa mọi thông tin của thế giới hiện đại và tri thức nhân loại, tạo cơ hội tham gia học tập mọi lúc, mọi nơi theo tiến trình phát triển của CNTT với chi phí phù hợp, hiệu quả với mọi đối tượng tham gia. Trên cơ sở phân tích thực tế nhu cầu xã hội, thực trạng việc dạy học chúng tôi đề xuất vận dụng mô hình lớp học đảo ngược khi dạy học chủ đề “Các quốc gia cổ đại” lịch sử ở trường trung học phổ thông (THPT).

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Giới thiệu chung về mô hình lớp học đảo ngược

Thuật ngữ *lớp học đảo ngược* (the model flipped)

class) được giáo viên (GV) Aaron Sams và Jon Bergman sử dụng tại Trường Trung học Woodland Park, Colorado vào năm 2007. Họ cho rằng, việc sử dụng mô hình lớp học đảo ngược sẽ giúp học sinh (HS) học bất kì thời gian nào và bất kì ở đâu nếu HS có máy tính kết nối mạng Internet. Đồng thời, với cách học này, HS sẽ có điều kiện khám phá, tìm tòi, mở rộng hoặc nâng cao kiến thức trước giờ lên lớp [1]. Ngày nay, thuật ngữ *lớp học đảo ngược* được sử dụng phổ biến ở các cấp học của nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Mô hình dạy học này đáp ứng được yêu cầu đổi mới theo hướng tích cực nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo và phát triển năng lực của HS.

Nhà nghiên cứu Nguyễn Chính cho rằng: Lớp học đảo ngược là tất cả các hoạt động dạy học được thực hiện “đảo ngược” so với thông thường. Sự “đảo ngược” ở đây được hiểu là sự thay đổi với các dụng ý và chiến lược sư phạm thể hiện ở cách triển khai các nội dung, mục tiêu dạy học và các hoạt động dạy học khác với cách truyền thống trước đây của người dạy và người học [2]. Theo tài liệu tập huấn của Bộ GD và Đào tạo (GD&ĐT) năm 2017: Lớp học đảo ngược là chiến lược giảng dạy và đồng thời là một kiểu học kết hợp giữa dạy học trực tiếp và dạy học trực tuyến. Mô hình lớp học này trái ngược hoàn toàn với môi trường giảng dạy truyền thống do nội dung giảng dạy thường được diễn ra trực tuyến và bên ngoài lớp học. Khác với cách giảng dạy truyền thống khi mà bài tập được tiến hành tại nhà, lớp học đảo ngược lại đem bài tập vào trong lớp học [3].

Như vậy, mô hình lớp học đảo ngược là mô hình mà

ở đó người học được cung cấp kiến thức của bài học thông qua các bài giảng được ghi lại dưới dạng video, tài liệu tham khảo dưới dạng văn bản hoặc biết trước các nhiệm vụ học tập trước khi học trên lớp. Giờ học trên lớp GV sẽ tổ chức các hoạt động nhận thức cho HS để hoàn thành nhiệm vụ học tập và tăng cường sự tương tác giữa GV với HS. Với mô hình dạy học này, HS sẽ chủ động tìm hiểu, nghiên cứu lí thuyết, chủ động tiếp cận, mở rộng, nâng cao kiến thức bất cứ lúc nào và ở đâu. Qua đó, thời gian trên lớp HS sẽ được rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng giải quyết vấn đề để giờ học đạt hiệu quả. Với mô hình lớp học đảo ngược GV có thể đảo ngược các hoạt động dạy học bằng cách cho HS đọc văn bản ngoài giờ học, xem video bổ sung, hoặc giao nhiệm vụ học tập dưới dạng câu hỏi, bài tập. Mô hình này không chỉ đảo ngược về không gian (học mọi nơi không nhất thiết phải học trên lớp) mà còn đảo ngược thời gian (có thể học đi học lại hoặc điều chỉnh thời gian học phù hợp với thời gian của HS). Quy trình thực hiện mô hình lớp học đảo ngược như sau:

Trước khi dạy học ở trên lớp: 1/ Nhiệm vụ của GV: ghi lại bài giảng dưới dạng video; cung cấp tài liệu tham khảo; giao nhiệm vụ học tập cho HS. 2/ Nhiệm vụ của HS: xem và ghi chép bài giảng của GV, đọc và ghi chép các tài liệu tham khảo có liên quan đến nội dung bài học, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao trước khi lên lớp.

Trong quá trình dạy học: 1/ Nhiệm vụ của GV: tổ chức hướng dẫn HS học tập; giám sát hoạt động học tập của học sinh; đánh giá kết quả học tập của HS. 2/ Nhiệm vụ của HS: nhận nhiệm vụ học tập; trao đổi, thảo luận để hoàn thành nhiệm vụ học tập; trình bày, báo cáo nhiệm vụ học tập; đánh giá kết quả nhiệm vụ học tập được giao.

Sau khi dạy học: 1/ Nhiệm vụ của GV: hệ thống lại nội dung kiến thức có trong bài học; mở rộng và nâng cao kiến thức, hướng dẫn HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. 2/ Nhiệm vụ của HS: học bài và hoàn thành nhiệm vụ học tập; trao đổi hoặc đề xuất ý kiến cho nội dung kiến thức đã học.

Để tổ chức lớp học đảo ngược có hiệu quả cần chú ý những nguyên tắc sau:

Thứ nhất, lớp học luôn đề nhiều chế độ học tập và luôn tự động mở, nghĩa là GV là người thiết lập không gian và thời gian, cho phép HS tương tác và phản ánh, trao đổi ý kiến khi cần thiết. Với chế độ này, HS có thể tham gia vào lớp học bất kì lúc nào và ở đâu. Đồng thời, với không gian lớp học GV luôn để chế độ linh hoạt, nghĩa là HS có thể vừa có thể xem đi xem lại một nội dung hoặc chuyển qua những nội dung khác của bài học nhằm hỗ trợ kịp thời cho việc học nhóm hoặc học tập cá nhân. Tuy nhiên, để việc tự học của HS có hiệu quả,

GV thường xuyên, liên tục quan sát theo dõi HS để điều chỉnh nội dung học tập, đồng thời cung cấp, hướng dẫn cho HS nhiều hình thức khác nhau để tìm hiểu nội dung bài học và đề xuất ý kiến cá nhân trong quá trình tự học, tự nghiên cứu trước khi học trên lớp.

Thứ hai, lớp học đảo ngược luôn lấy người học làm trung tâm, trong đó thời gian trên lớp dành riêng cho HS khám phá kiến thức mở rộng và kiến thức chuyên sâu, rèn luyện kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng giải quyết vấn đề. Hoặc GV hướng dẫn HS tìm kiếm những tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung bài học.

Thứ ba, để vận dụng mô hình lớp học đảo ngược, GV cần chủ động chuẩn bị tốt nội dung dạy học và những nguồn tài liệu để HS khám phá nhằm tối đa hóa thời gian và tối đa hóa các hoạt động dạy học trên lớp.

Thứ tư, so với lớp học truyền thống thì lớp đảo ngược đề cao vai trò hướng dẫn, tổ chức, quan sát của GV đối với HS. Trong cả quá trình học (trước giờ học, trong giờ học, sau giờ học) GV liên tục quan sát HS nhằm đưa ra những đánh giá chính xác, khách quan (dữ liệu quan sát được GV ghi lại để thông báo tới từng HS sau buổi học). Tuy nhiên, trong quá trình quan sát, tổ chức các hoạt động học tập, GV cũng phải chấp nhận những hành động lộn xộn trong lớp học (HS tự do di chuyển, HS có quyền đánh giá, phản biện, thậm chí truy vấn lẫn nhau), sự lộn xộn này dưới sự cho phép của GV [4].

2.2. Những thuận lợi và khó khăn khi vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong quá trình dạy học

Thuận lợi: HS sẽ học bài mới ở nhà trước khi đến lớp, ở trên lớp sẽ được dành để trao đổi thảo luận những kiến thức khó, những vấn đề mới phát sinh. GV có thêm thời gian để mở rộng, nâng cao kiến thức cho HS và chú ý, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong quá trình nhận thức. GV vận dụng đa dạng, linh hoạt nhiều phương pháp và thiết bị, kĩ thuật dạy học hiện đại và các nguồn học liệu phong phú. Tạo cơ hội, thách thức cho HS rèn luyện năng lực tự học, năng lực phát triển và giải quyết vấn đề và kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin trong quá trình học tập.

Khó khăn:

- **Khó khăn của GV:** 1/ GV phải có trình độ về công nghệ thông tin để xây dựng nội dung bài giảng trên phần mềm tin học; 2/ GV mất nhiều thời gian để chuẩn bị bài giảng. Khó khăn trong dự đoán các tình huống trong quá trình tổ chức lớp học; 3/ GV khó quản lí và giám sát HS học bài ở nhà trước khi học trên lớp.

- **Khó khăn của HS:** 1/ Điều kiện vật chất phục vụ việc học (thiết bị học tập, Internet, điện...) cũng là rào cản không nhỏ trong việc học tập của HS. 2/ Không trao đổi những khó khăn vướng mắc với GV một cách trực tiếp; 3/ Hiệu quả quá trình học tập phụ thuộc vào phần lớn vào tính tích cực, chủ động và sự sáng tạo của HS.

2.3. Một số công cụ hỗ trợ hoạt động dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược

a) Một số công cụ hỗ trợ quản lí, giám sát HS học tập

Google Class là phần mềm giúp GV tổ chức và quản lí lớp dễ dàng, thuận tiện; tất cả tài liệu, bài tập và điểm đều ở cùng một nơi (trong Google Drive). Đối với những trường GV được cấp tài khoản sẽ có dung lượng không giới hạn. Điều này là một thuận lợi rất lớn trong việc sử dụng Google Classroom, GV có thể lưu trữ toàn bộ tài liệu giảng dạy, video tham khảo, hình ảnh lớp học, điểm, ... ngay trên Drive của lớp học này và chia sẻ cho HS mà không phải bận tâm về không gian lưu trữ. Một trong những lợi ích nổi trội của Google Class đó là giúp giảm thiểu được việc sử dụng giấy (in ấn tài liệu, nộp bài tập...) trong lớp học. Google Classroom đã có phiên bản trên Android và iOS cho phép người học truy cập vào lớp học nhanh hơn, luôn cập nhật mọi thông tin về lớp học khi di chuyển. GV và HS có thể theo dõi, cập nhật tình hình lớp học ở bất kì nơi đâu (chỉ cần có laptop, tablet hay điện thoại có kết nối internet). Hơn thế, các thông báo tức thời và các trao đổi trên diễn đàn được thực hiện dễ dàng.

Trước khi dạy một bài, một chương GV có thể sử dụng phần mềm **GoSoapBox** (<https://www.gosoapbox.com/>) để tạo một cuộc thăm dò ý kiến, đề xuất phương pháp giảng dạy và học tập cho HS hoặc GV về nội dung bài học hay vấn đề có liên quan đến bài học. Cuộc thăm dò này sẽ được sử dụng để kiểm tra mức độ nhận thức của HS trước khi dạy bài học mới, đồng thời làm cơ sở để GV thay đổi, bổ sung hoặc lược giảm những nội dung có trong bài học, vấn đề sẽ học tập và nghiên cứu.

Google Site (<https://sites.google.com/new>) được sử dụng làm hồ sơ quản lí HS của GV hoặc có thể sử dụng phần mềm này để xây dựng kho chứa tài nguyên (hệ thống tư liệu tham khảo) cho HS sử dụng nhằm mở rộng và nâng cao kiến thức trong quá trình học tập.

b) Một số công cụ hỗ trợ xây dựng nội dung bài học

Nhằm ghi lại màn hình máy tính GV có thể sử dụng một số phần mềm để tạo video bài giảng, ghi lại âm thanh của GV khi giảng kết hợp với hình ảnh có trên màn hình máy tính. Một số công cụ hỗ trợ cho việc xây dựng bài giảng video, bài trình chiếu như:

Microsoft Powerpoint: phần mềm này được sử dụng để ghi lại video, ghi lại âm thanh của bài giảng.

Đặc biệt, GV có thể sử dụng phần mềm **Seesaw** (<https://web.seesaw.me/>) để tạo một đoạn video hoặc bản ghi âm ngắn mà GV có thể tải lên và cho phép người khác xem, điều đặc biệt hơn là phần mềm này cho phép người xem chèn thêm lời bình luận vào video.

c) Một số công cụ hỗ trợ việc hợp tác, kết nối và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS

Để định hướng nội dung bài học hoặc để giao nhiệm vụ học tập cho HS dưới dạng câu hỏi hoặc

dưới dạng tài nguyên mở GV có thể sử dụng một số công cụ sau:

Kahoot (<https://kahoot.com/>), phần mềm này được sử dụng nhằm kiểm tra sự hiểu biết, đánh giá mức độ nhận thức của HS về nội dung bài học hoặc kiểm tra nhận thức của HS về một chủ đề mà GV giao cho cá nhân hoặc nhóm HS.

Padlet (<http://padlet.com>), sử dụng phần mềm này nhằm tăng sự tương tác giữa HS và các GV khi GV tổ chức, hướng dẫn HS học tập, nghiên cứu hợp tác về một nội dung, chủ đề có liên quan đến bài học. Hoặc HS có thể sử dụng phần mềm này để trao đổi thông tin, đưa ra ý kiến, đề xuất, bình luận, thắc mắc về những nội dung trước, trong và sau khi học bài trên lớp.

Prezi (<https://prezi.com/>) hoặc **Google Slides** (<http://slides.google.com>) để tạo một bài trình bày của cá nhân hoặc của nhóm về một nội dung trọng bài học hoặc một chủ đề có liên quan đến bài học mà GV giao cho trước hoặc sau khi học bài trên lớp.

2.4. Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược để dạy chủ đề lịch sử “Các quốc gia cổ đại” lớp 10 ở trường trung học phổ thông

Lịch sử là môn học thuộc khoa học xã hội, do đặc thù của bộ môn và đặc trưng của kiến thức lịch sử nên trong quá trình giảng dạy GV cần vận dụng linh hoạt nhiều phương pháp, phương tiện và kĩ thuật dạy học để tối ưu hóa các hoạt động dạy học của GV và HS. Tuy nhiên, mỗi phương pháp và kĩ thuật dạy học đều có những ưu điểm và hạn chế, vậy nên cần có những biện pháp để khắc phục những khó khăn trong quá trình thiết kế, tổ chức các hoạt động học tập cho HS. Để vận dụng mô hình “Lớp học đảo ngược” trong dạy học môn Lịch sử có hiệu quả, chúng tôi lựa chọn một chủ đề “*Các quốc gia cổ đại trên thế giới*” trong chương trình môn Lịch sử lớp 10 ở trường THPT nhằm cụ thể hóa quy trình thực hiện mô hình lớp học đảo ngược. Quy trình được thực hiện như sau:

Quy trình thiết kế bài học trước khi dạy học trên lớp: Đây là giai đoạn GV thiết kế các hoạt động cho HS học ở nhà. Nội dung hoạt động học tập có thể là những bài giảng của GV dưới dạng video do GV xây dựng hoặc những video có sẵn trên Internet có liên quan đến nội dung bài học, hoặc hệ thống tư liệu lịch sử, tranh, ảnh lịch sử và hệ thống câu hỏi định hướng cho HS trong quá trình tự học ở nhà. Trước khi thiết kế các hoạt động học tập ở nhà cho HS, GV cần xác định rõ mục tiêu (mục tiêu về kiến thức, kĩ năng, thái độ và năng lực cần hướng tới cho HS), hình thức hoạt động, dự kiến sản phẩm cần đạt được của HS trong từng hoạt động học tập. Dưới đây là bản kế hoạch dạy học chủ đề “*Các quốc gia cổ đại trên thế giới*” (Chương trình môn Lịch sử lớp 10) ở giai đoạn trước khi GV dạy học trên lớp (xem Bảng 1).

Bảng 1: Nội dung kế bài học trước khi dạy học trên lớp (02 tiết)

Triển trình	Nội dung kiến thức	Mục tiêu	Hình thức	Mô tả hoạt động của giáo viên và học sinh	Sản phẩm minh họa của học sinh
<p>Trước khi dạy học trên lớp</p> <p>A. Cơ sở hình thành các quốc gia cổ đại</p> <p>1. Điều kiện tự nhiên và sự phát triển kinh tế.</p> <p>2. Sự phân hóa xã hội</p>	<p>- Hiểu những đặc điểm về điều kiện tự nhiên và sự phát triển của các ngành kinh tế dẫn đến quá trình hình thành các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây.</p> <p>- Giải thích được vì sao các quốc gia cổ đại phương Đông lại ra đời sớm hơn phương Tây.</p> <p>- Phân tích được những đặc điểm của quá trình hình thành xã hội có giai cấp và nhà nước, tổ chức bộ máy nhà nước và đời sống xã hội ở các quốc gia cổ đại.</p>	<p>- HS làm việc cá nhân: xem tóm tắt nội dung cơ bản qua sơ đồ. Đọc tài liệu tham khảo và trả lời các câu hỏi định hướng theo đường link sau: https://vi.padlet.com/chumai_huongttb/k8hntydpkt51gnl5</p> <p>- HS làm việc cá nhân: xem tranh, ảnh tư liệu, lược đồ và điền các thông tin vào phiếu học tập.</p> <p>- HS làm việc cá nhân: Đọc thêm các nội dung ở Bài 27, phần II: Các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển và phân bố nông nghiệp - nhân tố tự nhiên (Địa lí 10); Bài 2: Hàng hóa - tiền tệ - thị trường, mục 2. Tiến tệ) (GDGD lớp 11); Bài 15, mục II - Một số nhân tố ảnh hưởng tới chế độ nước sông, mục III - Một số sông lớn trên trái đất và Bài 18 mục II.1 Khí hậu, II.3; Địa hình (Địa lí - lớp 10); Bài 58 mục I. Khái quát tự nhiên (Địa lý lớp 7).</p>	<p>- Học sinh đọc tài liệu và tóm tắt nội dung đã đọc dưới dạng sơ đồ tư duy</p> <p>- Học sinh làm việc cá nhân.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết lại câu trả lời cho các câu hỏi sau:</p> <p>Câu hỏi 1: Em có nhận xét gì về thời gian ra đời và địa bàn xuất hiện của các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây?</p> <p>Câu hỏi 2: Em hãy tìm ra điểm giống nhau và khác nhau giữa kinh tế phương Đông và phương Tây, giải thích tại sao lại có sự khác nhau?</p>	<p>- Học sinh gửi file, hình ảnh vào địa chỉ sau: https://vi.padlet.com/chumaihuongttb/bbfkaym advp3ezr</p>	
<p>B. Sự ra đời của nhà nước và thể chế chính trị của các quốc gia</p> <p>1. Sự ra đời của nhà nước</p> <p>2. Thể chế chính trị</p>	<p>- So sánh được sự khác nhau về thể chế chính trị của các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây.</p>	<p>- HS làm việc nhóm hoàn thành nhiệm vụ sau: Nhóm 1: Trình bày những thành tựu văn hóa trong các lĩnh vực lịch pháp, thiên văn học và chữ viết của các quốc gia cổ đại. Ý nghĩa của các thành tựu đó.</p> <p>Nhóm 2: Trình bày những thành tựu về khoa học, văn học của các quốc gia cổ đại. Tại sao nói khoa học đã có từ lâu, nhưng đến thời Hi Lạp - Roma nó mới thực sự trở thành một ngành khoa học?</p> <p>Nhóm 3: Trình bày về nghệ kiến trúc của các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây. Nhận xét chung về các công trình kiến trúc đó.</p>	<p>- HS đọc, xem hình ảnh và tư liệu.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc tư liệu và hoàn thành câu trả lời cho câu hỏi: Em hãy trình bày thể chế chính trị ở phương Đông và phương Tây, giải thích tại sao lại có sự khác nhau ấy?</p>	<p>HS chụp lại câu trả lời hoặc gửi file qua địa chỉ đã cung cấp.</p>	
<p>C. Văn hóa cổ đại</p>	<p>- Trình bày được thành tựu chính của nền văn hóa cổ đại phương Đông và phương Tây về các lĩnh vực: lịch, chữ viết, khoa học, kiến trúc, điêu khắc</p>	<p>- HS làm việc nhóm hoàn thành nhiệm vụ sau: Nhóm 1: Trình bày những thành tựu văn hóa trong các lĩnh vực lịch pháp, thiên văn học và chữ viết của các quốc gia cổ đại. Ý nghĩa của các thành tựu đó.</p> <p>Nhóm 2: Trình bày những thành tựu về khoa học, văn học của các quốc gia cổ đại. Tại sao nói khoa học đã có từ lâu, nhưng đến thời Hi Lạp - Roma nó mới thực sự trở thành một ngành khoa học?</p> <p>Nhóm 3: Trình bày về nghệ kiến trúc của các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây. Nhận xét chung về các công trình kiến trúc đó.</p>	<p>- GV để xuất, xác định đề tài và mục đích của dự án.</p> <p>- GV cung cấp địa chỉ nộp bài.</p> <p>- Các nhóm HS hoàn thành nhiệm vụ và nộp bài đúng hạn.</p>	<p>HS chụp lại câu trả lời hoặc gửi file qua địa chỉ đã cung cấp.</p>	

Nội dung các hoạt động dạy học của GV cho HS trước, trong và sau khi dạy học trên lớp được cụ thể qua đường link: <https://drive.google.com/file/d/1-GjpmRTEaHiQYkR-22ZdWiAK4pRsHr-AL/view?usp=sharing>

Bảng 2: Nội dung các hoạt động dạy học trên lớp (04 tiết)

Tiến trình	Nội dung kiến thức	Mục tiêu	Hình thức	Mô tả hoạt động của giáo viên và học sinh	Sản phẩm minh họa của HS
<p>Tổ chức dạy học trên lớp</p>	<p>Hoạt động 1: Cơ sở hình thành các quốc gia cổ đại</p> <p>1. Điều kiện tự nhiên và sự phát triển kinh tế</p>	<p>Rèn luyện kỹ năng quan sát, phân tích, tổng hợp và kỹ năng làm việc nhóm</p>	<p>Hình thức dạy học cá nhân/nhóm/ cặp đôi/toàn lớp.</p> <p>- GV tổ chức cho HS trình bày các câu hỏi đã cho trước: Câu hỏi 1: Em có nhận xét gì về thời gian ra đời và địa bàn xuất hiện của các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây? Câu hỏi 2: Em hãy tìm ra điểm giống nhau và khác nhau giữa kinh tế phương Đông và phương Tây, giải thích tại sao lại có sự khác nhau?</p>	<p>- GV chia HS toàn lớp thành 4 nhóm nhỏ (Nhóm 1, 2 quan sát và đọc đoạn tư liệu 1; nhóm 3, 4 quan sát và đọc đoạn tư liệu 2).</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát lược đồ kết hợp với các đoạn tư liệu, thảo luận, nghiên cứu, sau đó hoàn thành phiếu học tập số 1 theo yêu cầu.</p> <p>- Các nhóm HS thảo luận, cử đại diện ghi chép, trình bày nội dung theo yêu cầu.</p> <p>- GV quan sát giúp đỡ, góp ý, nhận xét, hướng dẫn các em chốt các ý chính.</p> <p>- HS suy nghĩ, viết nội dung trả lời vào giấy ghi nhớ.</p>	<p>- GV cung cấp hình ảnh và tư liệu qua đường link sau:</p> <p>- HS trình bày</p> <p>- GV cung cấp hợp kiến thức của hoạt động 1.</p> <p>- HS trả lời, nhận xét và đánh giá lẫn nhau.</p> <p>- GV nhận xét và giúp HS hiểu hơn về sự giống nhau và khác nhau giữa kinh tế phương Đông và phương Tây dưới dạng sơ đồ ở đường link sau:</p>
<p>2. Sự phân hóa và cơ cấu giai cấp của xã hội cổ đại</p>	<p>Rèn luyện kỹ năng quan sát, phân tích, tổng hợp và kỹ năng làm việc nhóm.</p>	<p>Hình thức: làm việc cặp đôi, cá nhân.</p>	<p>- HS đọc tài liệu, quan sát kênh hình, thảo luận và thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của giáo viên, hoàn thành phiếu học tập số 2 và trả lời các câu hỏi: Điểm giống và khác nhau về cơ cấu xã hội cổ đại phương Đông và phương Tây? Giải thích vì sao có sự phân hóa khác nhau giữa xã hội cổ đại phương Đông và phương Tây?</p>	<p>- HS trình bày phiếu học tập số 2 (dưới dạng file trình chỉnh sửa trên giấy A0)</p> <p>- HS trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV nhận xét, góp ý và hướng dẫn HS nắm các ý chính qua sơ đồ ở đường link sau:</p>	
<p>Hoạt động 2: Quá trình hình thành nhà nước và thể chế chính trị của các quốc gia cổ đại</p> <p>1. Quá trình hình thành nhà nước cổ đại</p>	<p>Quá trình hình thành nhà nước và thể chế chính trị của các quốc gia cổ đại.</p>	<p>Hình thức dạy học: toàn lớp</p>	<p>- GV giảng về quá trình hình thành nhà nước cổ đại.</p>	<p>- HS vẽ sơ đồ thời gian về quá trình hình thành nhà nước cổ đại (vẽ trên bảng)</p>	
<p>2. Thể chế chính trị của các quốc gia cổ đại</p>	<p>Rèn luyện kỹ năng quan sát, phân tích, tổng hợp và kỹ năng làm việc nhóm</p>	<p>Hình thức dạy học: nhóm, cá nhân</p>	<p>- GV chiếu lại những tư liệu đã cung cấp cho HS trước khi học bài trên lớp.</p> <p>- GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi sau: Em hãy trình bày thể chế chính trị ở phương Đông và phương Tây cổ đại, cho biết sự khác nhau về thể chế chính trị của các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây, giải thích tại sao lại có sự khác nhau ấy?</p> <p>- HS trao đổi, thảo luận, ghi chép. HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung.</p>	<p>- HS trình bày ý kiến</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung và chốt các ý thông qua hợp kiến thức ở đường link sau:</p>	

Tiến trình	Nội dung kiến thức	Mục tiêu	Hình thức	Mô tả hoạt động của giáo viên và học sinh	Sản phẩm minh họa của học sinh
	Hoạt động 3: Những thành tựu văn hóa cổ đại	Hướng tới các vấn đề của thực tiễn, gắn kết nội dung học với cuộc sống thực tế. - Phát triển cho người học kĩ năng phát hiện và giải quyết vấn đề: kĩ năng tư duy bậc cao (phân tích, tổng hợp, đánh giá). - Rèn luyện nhiều kĩ năng (tổ chức kiến thức, kĩ năng sống, kĩ năng làm việc theo nhóm, giao tiếp...) - Cho phép người học làm việc "một cách độc lập" để hình thành kiến thức và cho ra những kết quả thực tế. - Nâng cao kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin vào quá trình học tập và tạo ra sản phẩm.	Hình thức: Dạy học dự án	- GV tổ chức HS trình bày những nội dung đã chuẩn bị	- HS trình bày phần nội dung đã chuẩn bị bằng phần mềm Powerpoint (15p). Minh chứng sản phẩm của HS qua đường link sau: - GV giải đáp thắc mắc và hướng dẫn HS chốt kiến thức qua hộp kiến thức của hoạt động 3 và tổng kết bài.

Bảng 3: Nội dung kế bài học sau khi dạy học trên lớp (01 tiết)

Tiến trình	Nội dung kiến thức	Mục tiêu	Hình thức	Mô tả hoạt động của giáo viên và học sinh	Sản phẩm minh họa của học sinh
Sau khi dạy học trên lớp	Hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan Đề xuất, xây dựng và thực hiện dự án học tập	Kiểm tra hoạt động nhận thức của HS. Gắn việc học tập trong nhà trường với thực tiễn đời sống, xã hội. Tạo hứng thú và khuyến khích tính trách nhiệm, sự sáng tạo của người học. Định hướng nghề cho học sinh trong tương lai.	HS hoàn thành phần kiểm tra kiến thức trên máy tính hoặc điện thoại minh theo địa chỉ GV cung cấp. Thực hiện dự án nhỏ (Thực hiện trong 3 ngày và trình bày trong 1 giờ học trên lớp). Nhóm 1: Hãy đóng vai là một hướng dẫn viên du lịch để thiết kế tour du lịch đến một số địa điểm du lịch nổi tiếng ở Ai Cập và Lưỡng Hà. Nhóm 2: Hãy đóng vai nhân viên tại bảo tàng để giới thiệu cho du khách những hiện vật (tranh ảnh, hiện vật, video...) về Hi Lạp và Rô Ma.	- HS tiến hành làm bài kiểm tra. - GV đánh giá kết quả. - GV công bố kết quả kiểm tra. - GV và HS để xuất và xác định mục đích dự án. - HS xây dựng kế hoạch và thực hiện dự án. - HS thu thập kết quả và công bố dự án trên địa chỉ GV cung cấp và trình bày dự án trên lớp học. - GV và HS đánh giá dự án.	HS tự đánh giá học động nhận thức của mình sau bài kiểm tra. - HS nộp minh chứng cho sản phẩm của dự án.

Quy trình thiết kế các hoạt động dạy học trên lớp: Việc tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp GV cần thực hiện đầy đủ các bước lên lớp: Hoạt động khởi động; Hoạt động hình thành kiến thức; Hoạt động luyện tập; Hoạt động tìm tòi, mở rộng. Trong quá trình tổ chức các bước này, GV có thể vận dụng một số phương pháp, kỹ thuật dạy học cơ bản như thảo luận nhóm, chơi trò chơi, dạy học theo dự án... Nội dung các hoạt động dạy học trên lớp qua chủ đề “*Các quốc gia cổ đại trên thế giới*” được cụ thể qua Bảng 2.

Quy trình thiết kế các hoạt động sau khi dạy học trên lớp: Đây là những hoạt động học tập được thực hiện sau khi GV dạy xong nội dung bài học. Do vậy, các hoạt động này tập trung vào hai nhiệm vụ: Luyện tập, củng cố và mở rộng kiến thức và rèn luyện kỹ năng để HS biết vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn. Các hoạt động học tập của HS sau khi học trên lớp qua chủ đề “*Các quốc gia cổ đại trên thế giới*” đề cụ thể qua Bảng 3.

3. Kết luận

Trên cơ sở nghiên cứu tương đối đầy đủ, toàn diện hệ thống lí thuyết và yêu cầu thực tiễn việc vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học lịch sử ở phổ thông nhằm hướng đến mục tiêu tích cực hóa việc

học của người học, chú trọng sự tương tác giữa người học và tạo môi trường học tập thuận lợi để HS tự mình chiếm lĩnh kiến thức, rèn luyện kỹ năng và có hứng thú khi học bộ môn Lịch sử, chúng tôi tiến hành thiết kế quy trình, lựa chọn công cụ hỗ trợ khi vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học lịch sử. Từ đó, bước đầu đánh giá những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện các hoạt động học tập qua việc dạy học một chủ đề lịch sử ở trường THPT đề xuất những biện pháp GD hiệu quả và mang tính khả thi nhằm đạt hiệu quả cao trong việc hình thành kiến thức, kỹ năng, thái độ và đặc biệt là việc hình thành năng lực, phẩm chất cho HS. Tuy nhiên, để vận dụng có hiệu quả tối đa mô hình lớp học đảo ngược trong quá trình dạy học Lịch sử cần phải đảm bảo các yêu cầu cần thiết từ phía GV và HS như: kỹ năng về CNTT, kỹ năng làm việc nhóm, GV phải tâm huyết, yêu nghề và giỏi chuyên môn để thiết kế các hoạt động học tập phù hợp cho HS. HS cần chăm chỉ, sáng tạo để hoàn thành đầy đủ có chất lượng các nhiệm vụ học tập mà GV giao cho... Như vậy, việc vận dụng sáng tạo mô hình lớp học đảo ngược là biện pháp quan trọng nâng cao hiệu quả bài học và góp phần đổi mới phương pháp dạy học Lịch sử ở trường phổ thông hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] Jonathan Bergmann (Author), Aaron Sams, (April 3, 2015), *Flipped Learning: Gateway to Student Engagement Kindle Edition*, Publisher: International Society for Technology in Education.
- [2] Nguyễn Chính, (04/4/2016), *Dạy học theo mô hình Flipped Classroom*, báo Tia Sáng- Bộ Khoa học Công Nghệ.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2017), *Tài liệu Tập huấn ETEP, Tư duy phân biệt và Lớp học đảo ngược*, Hà Nội, tr.8.
- [4] Flip your classroom, (2012), *Reach every student in every class every day, they discussed a couple of reasons why teachers should consider flipping*, p.20-33.
- [5] Lê Thị Phượng - Bùi Phương Anh, (2017), *Dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược nhằm phát triển năng lực tự học cho học sinh*, Journal of Education Management, 2017, Vol. 9, No. 10, pp. 1-8.

APPLYING FLIP CLASSROOM MODEL IN TEACHING THE TOPIC OF “ANCIENT COUNTRIES” IN THE 10TH GRADE HISTORY TEXTBOOKS AT HIGH SCHOOLS

Chu Thị Mai Hương¹, Lê Thị Dung²

¹ Email: chumaihuong@utb.edu.vn

² Email: ledung.dhtb@gmail.com

Tay Bac University
Chu Van An, Son La city,
Son La province, Vietnam

ABSTRACT: *In order to promote students' positive attitude and creativity, especially develop their self-study capacity, and contribute to renovating teaching methods of history, the article presents the application of the flip classroom model to teaching history, specifically teaching the topic of “Ancient countries” at high schools. By theoretical research methods as well as surveying, the authors clarify the following contents: Characteristics of flip class model; Advantages and disadvantages when applying the flip classroom model in teaching; introduction and instruction of some tools to support teaching activities in flip classroom model; and its application into teaching the topic of “Ancient countries” in history at high schools.*

KEYWORDS: Flip class; chaotic class; mixed class; history teaching.